



SHAMPOO-ANTIPARA B.MOVIT SUPER TYLO-CD MEKO.FLO 5% MK GROWTH 2 FISH  
GENTA-TYL VITA-CAMPHOR ANALGIN NOR-A MEK-SULFAN MEKOPINE-FOOT 300  
PER DEXTRAN 5%

# 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Annual Report



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

Chung tay Phát triển bền vững  
ngành Nông nghiệp Việt Nam



# Mục lục

Thư ngỏ của Hội đồng Quản trị	5
Thông tin chung	6
Tình hình hoạt động năm 2023	11
Báo cáo & Đánh giá của Ban Giám đốc	17
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	19
Quản trị Công ty	20
Báo cáo Tài chính năm 2023	25
Giao dịch với các bên liên quan	29





# Thư ngỏ của Hội đồng Quản trị

Trên 30 năm phát triển, **Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET** luôn nỗ lực phấn đấu, hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho người chăn nuôi cả nước thông qua các sản phẩm thú y, thú y thủy sản, dinh dưỡng bổ sung với chất lượng tốt nhất. Mục tiêu hoạt động của chúng tôi là hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, mang đến giá trị cao nhất cho người chăn nuôi, giúp thúc đẩy ngành nông nghiệp đất nước phát triển thông qua các hoạt động hiệu quả của Công ty và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thuốc thú y, thuốc thủy sản.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay, **Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET** luôn tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của người chăn nuôi Việt Nam. Không chỉ điều trị bệnh tốt, các sản phẩm của chúng tôi luôn an toàn về sinh học, giúp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo sản xuất ra được những sản phẩm tốt nhất phục vụ cho nhà chăn nuôi.

Đứng trước tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam, chúng tôi đã xác định phải xây dựng thế mạnh cạnh tranh cả về chất và lượng, từ đó không ngừng đổi mới phương thức quản lý, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, liên tục cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng chất lượng hậu mãi... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

**Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy – MEKOVET** tin tưởng với cơ sở nhà máy sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn WHO GMP/GSP/GLP và đội ngũ cán bộ, công nhân viên chuyên môn cao sẽ ngày càng tạo ra lợi ích thiết thực cho Quý khách hàng, đối tác và cổ đông; cam kết góp phần nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi Việt Nam.

**Hội đồng Quản trị**



# Thông tin chung

## 1. Thông tin khái quát

**Tên giao dịch:**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 1200505472

**Vốn điều lệ:** 50.000.380.000 đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 50.000.380.000 đồng

**Địa chỉ:** Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

**Số điện thoại:** 0273 3710769

**Website:** [cailayvetco@cailayvetco.com](mailto:cailayvetco@cailayvetco.com)

**Mã cổ phiếu:** MKV





# Lịch sử Hoạt động Công ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY** tiền thân là Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy được thành lập vào tháng 06/1990 trên cơ sở sáp nhập Trạm thú y huyện Cai Lậy và Liên hiệp Xí nghiệp chăn nuôi huyện Cai Lậy. Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển Công ty đã trải qua những cột mốc đáng nhớ như sau:

**Ngày 24/06/1998** Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy được sáp nhập vào Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang theo Quyết định số 1703/1998 QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang. (Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang được thành lập theo quyết định số 1542 ngày 14/07/1995 của UBND tỉnh Tiền Giang).

**Ngày 25/08/1998** Xí nghiệp Dược thú y Tiền Giang được chính thức đổi tên thành Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy với tên giao dịch MEKOVET theo Quyết định số 2290/QĐ-UB của UBND tỉnh Tiền Giang.

**Ngày 11/11/2002** UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 4630/QĐ-UB chuyển Công ty Chăn nuôi thú y Cai Lậy thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 5 tỷ đồng. Là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hoá với vốn góp của Nhà nước là 2 tỷ đồng tương đương 40% vốn điều lệ và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2003 với tên gọi Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy.

**Ngày 25/05/2006** được sự chấp thuận của UBND tỉnh Tiền Giang Công ty đã thực hiện thành công bán đấu giá 40% vốn sở hữu của Nhà nước cho cổ đông bên ngoài.

**Ngày 12/01/2008** Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua nghị quyết đại hội:

- Tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng qua hai giai đoạn;

- Bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nhằm

mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông của Công ty;

- Đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

- Chọn đơn vị tư vấn niêm yết là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia;

- Chọn đơn vị kiểm toán là Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính - ACA Group.

Sự kiện quan trọng là **Ngày 21/11/2008** cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là MKV theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDHN ngày 12/11/2008 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Ngày 22/07/2011** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 30 tỷ đồng giao cho Hội đồng quản trị chọn hình thức tăng vốn. Cũng trong ngày này Đại hội cũng bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

**Ngày 11/08/2012** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

**Ngày 18/04/2013** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ III năm 2011 – 2015.

**Ngày 27/04/2014** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III năm 2011-2015

Ngày 21/04/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV năm 2017-2022.

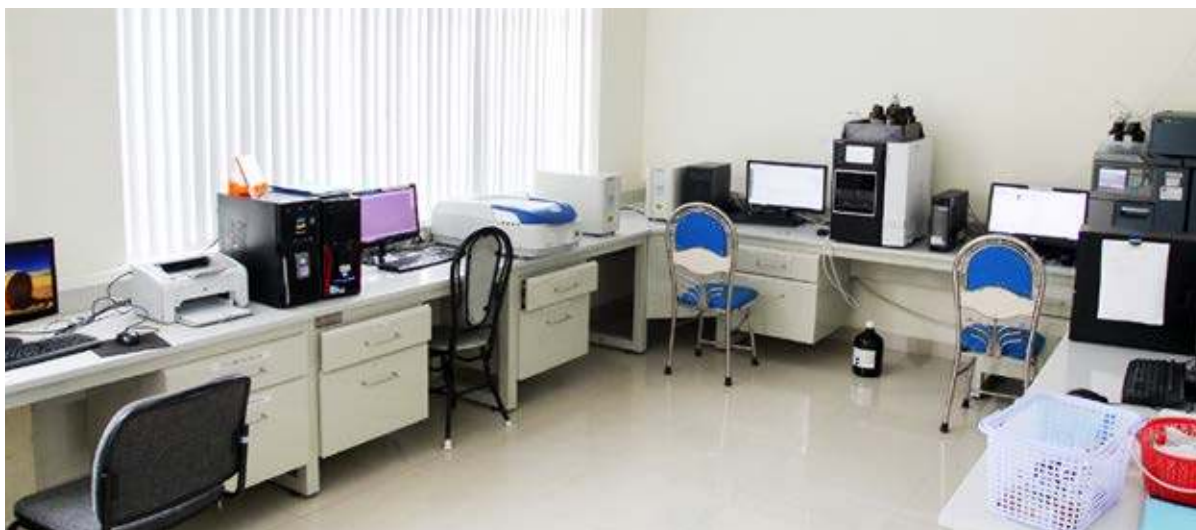
Ngày 16/04/2022 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu ra HĐQT mới nhiệm kỳ V năm 2022-2027.

Trên 30 năm phát triển, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lập – MEKOVET luôn nỗ lực phấn đấu, hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho người chăn nuôi cả nước thông qua các sản phẩm thú y, thú y thủy sản, dinh dưỡng bổ sung với chất lượng tốt nhất. Mục tiêu hoạt động của chúng tôi là hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, mang đến giá trị cao nhất cho người chăn nuôi, giúp thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển thông qua các hoạt động hiệu quả của Công ty và trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thuốc thú y, thuốc thủy sản.

Kể từ khi bắt đầu hoạt động cho đến nay, Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lập – MEKOVET luôn tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của người chăn nuôi Việt Nam. Nguyên liệu đầu vào luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo sản xuất ra được những sản phẩm tốt nhất phục vụ cho nhà chăn nuôi.

Đứng trước tiến trình hội nhập ngày càng mạnh mẽ của Việt Nam, chúng tôi đã xác định phải xây dựng thế mạnh cạnh tranh cả về chất và lượng, từ đó không ngừng đổi mới phương thức quản lý, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, liên tục cải tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành, tăng chất lượng hậu mãi... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lập – MEKOVET tin tưởng với cơ sở nhà máy sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO và đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn cao sẽ ngày càng tạo ra lợi ích thiết thực cho Quý khách hàng, đối tác và cổ đông; cam kết góp phần nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi Việt Nam.



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

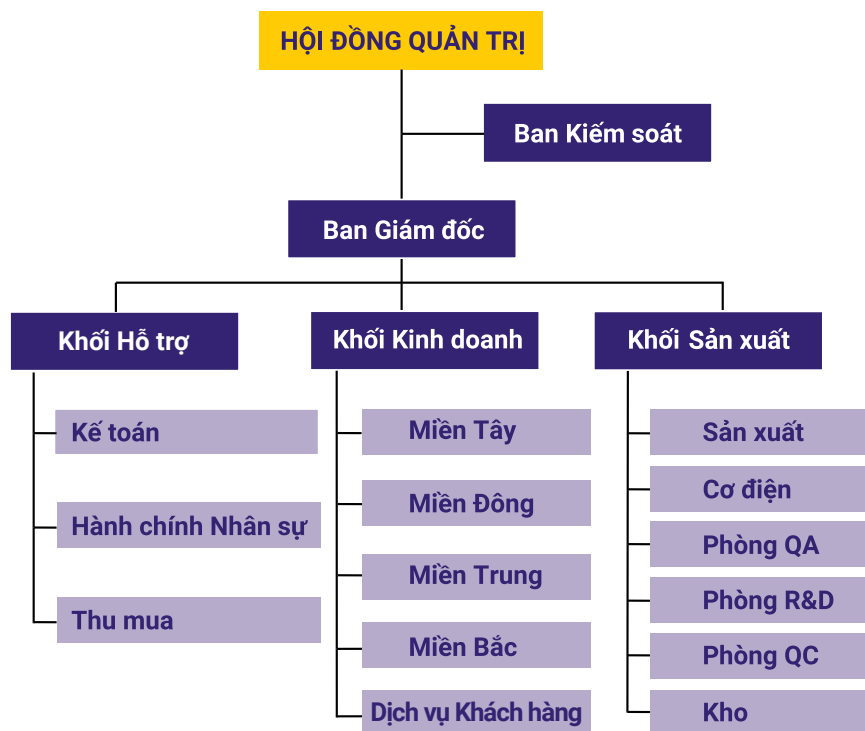
MEKOVET có ngành nghề chính là: **sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thủy sản, dưỡng chất dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản.**

MEKOVET đã đưa sản phẩm vào **hệ thống đại lý, trang trại, các công ty phân phối trên toàn quốc và các nước lân cận.**

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

**Mô hình quản trị:** tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

### Cơ cấu Bộ máy Quản lý



### Các Công ty con, Công ty liên kết

<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin</b> Thị tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	MST: 0900841823 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản
<b>Công ty Cổ phần Mavin Austfeed</b> Thị tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	MST: 0900235251 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
<b>Công ty TNHH Austfeed Bình Định</b> Lô L1-4 Khu CN Nhơn Hội (Khu B), Khu Kinh tế Nhơn Hội - Xã Nhơn Hội - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	MST: 4100984795 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
<b>Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed</b> Cụm CN Cái Tàu Hạ - Xã An Nhơn - Huyện Châu Thành - Đồng Tháp	MST: 1402031401 Ngành nghề chính: SX thức ăn GS, GC và thủy sản.
<b>Công ty Cổ phần Mavin Duckfarm</b> Thị tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	MST: 0901069857 Ngành nghề chính: Chăn nuôi gia cầm
<b>Công ty Cổ phần chăn nuôi Mavin</b> Thị tứ Bô Thời - Xã Hồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	MST: 0901011896 Ngành nghề chính: Chăn nuôi lợn

## 4. Định hướng phát triển

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tiếp tục xây dựng và phát triển công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong cả nước về lĩnh vực cung ứng thuốc thú y, thủy sản;

Tập trung đầu tư về nguồn nhân lực và chất lượng sản phẩm.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tăng cường quan hệ hợp tác với đối tác và mở rộng thị trường;

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chủ lực, nâng cao tính cạnh tranh.

### Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Ứng hộ quý nhân ái để góp phần hỗ trợ người nghèo trong cộng đồng và người lao động gặp khó khăn;

Tuân thủ các quy định về việc bảo vệ môi trường, kiểm tra thường xuyên hệ thống nước thải, lọc khí, tiếng ồn... của công ty để duy trì chất lượng đầu ra đảm bảo tiêu chuẩn;

Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao nghiệp vụ cho CBNV Công ty và an toàn trong lao động.

## 5. Các rủi ro

- Giá nguyên vật liệu tăng cao, không ổn định.
- Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm còn xảy ra khá phức tạp, sức tái đàn giảm, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty



# Tình hình hoạt động năm 2023

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn với doanh nghiệp, ảnh hưởng bởi tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường về kinh tế, tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Trong đó, nổi bật về kinh tế đó là: lạm phát tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn neo ở mức cao trên nhiều quốc gia, thương mại, đầu tư sụt giảm, tăng trưởng toàn cầu chậm lại, giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các xu thế mới, điều kiện, tiêu chuẩn trong sản xuất kinh doanh tiếp tục thay đổi nhanh... đã làm thay đổi cách thức vận hành của doanh nghiệp.

Trước những thách thức đó, dưới sự lãnh đạo điều hành linh hoạt của Hội đồng Quản trị, sự năng động của Ban Giám đốc đã liên tục thay đổi phương án sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời các hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động được duy trì, tuy có hiệu quả nhưng chưa được như kỳ vọng.



## Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023

Tổng doanh thu bán hàng	121.146.538.776 đồng, (đạt 84,2% Kế hoạch)
Lợi nhuận trước thuế	7.751.848.670 đồng, (đạt 77,0% Kế hoạch)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.550.380.768 đồng
Lợi nhuận sau thuế	6.201.467.902 đồng

### 1.1 Kết quả hoạt động trong năm

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2022 (VNĐ)	% 2023/2022
1	Tổng tài sản	98.325.982.520	106.043.708.523	92,7%
2	Doanh thu thuần	110.905.509.099	119.633.848.099	92,7%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	7.563.998.522	7.598.000.014	99,6%
4	Lợi nhuận từ HĐ khác	187.850.148	(96.366.944)	(194,9%)
5	Lợi nhuận trước thuế	7.751.848.670	7.501.633.070	103,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.201.467.902	5.904.050.504	105,0%

### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2023 (VNĐ)	TH năm 2022 (VNĐ)	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	143.900.000.000	121.146.538.776	84,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.073.000.000	7.751.848.670	77,0%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Ban Giám đốc nhiệm kỳ V năm 2022 - 2027

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023

Ông **Đỗ Văn Tài**

Bà **Phan Nguyễn Thanh Huyền**

Giám đốc

Phó Giám đốc

### 2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2023: 108 người

Cơ cấu	Số lao động thực tế tại thời điểm 31.12.2023	Trình độ	Số lượng
Ban Giám đốc	2 người	Thạc sĩ	1 người
Người quản lý	12 người	Đại học	40 người
Lao động chuyên môn	38 người	Cao đẳng	10 người
Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	56 người	Trung cấp	11 người
		Công nhân kỹ thuật	46 người

## 2.3 Điều kiện làm việc

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày, 6 ngày/ tuần, có chế độ nghỉ ngơi phù hợp giữa ca;

**Phòng làm việc** được thiết kế khang trang, sạch sẽ đảm bảo đủ các điều kiện về an toàn, môi trường, đảm bảo sức khỏe người lao động.

## 2.4 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc;

**Thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng phù hợp để nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty;

**Đào tạo:** Công ty chú trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo về kỹ thuật và kinh doanh.

## 2.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định về cho nhân viên hưởng quyền lợi về nghỉ phép, lễ, Tết, các chế độ ốm đau, thai sản;

- Chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CB.CNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CB.CNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc;

Hàng năm đều có thưởng lễ, tết, thưởng vinh danh nhân viên có thành tích xuất sắc và tổ chức liên hoan để tạo điều kiện cho công nhân viên giao lưu với nhau. Số tiền thưởng mang ý nghĩa khích lệ, động viên và thể hiện sự quan tâm của công ty dành cho cán bộ công nhân viên.

Về việc chi phúc lợi đúng quy chế công ty trong các trường hợp tang, hỷ..., tổ chức tổ chức họp mặt để chúc mừng những CB.CNV nhân ngày kỷ niệm lớn như: ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày 20/10,...

Tiền lương được chi trả hàng tháng theo đúng quy định, có công bố phiếu lương, có tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc liên quan.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Về tài chính

### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	106.043.708.523	98.325.982.520	-7,3%
Doanh thu thuần	119.633.848.099	110.905.509.099	-7,3%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	7.598.000.014	7.563.998.522	-0,4%
Lợi nhuận khác	(96.366.944)	187.850.148	294,9%
Lợi nhuận trước thuế	7.501.633.070	7.751.848.670	3,3%
Lợi nhuận sau thuế	5.904.050.504	6.201.467.902	5,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,1  1,2	3,3  2,6	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	30,6% 44,0%	18,8% 23,2%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</b> + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài Sản/ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	3,0  1,1	6,1  1,1	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</b> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,9%  8,0% 5,6% 6,4%	5,6%  7,8% 6,3% 6,8%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2022 là: 5,000,038 cổ phiếu phổ thông,

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 38 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10,000 đồng/ cổ phần

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4,839,636 CP</b>	<b>96.8%</b>
1.1	Cổ đông Nhà nước	-	-
1.2	Cổ đông nội bộ	974,542 CP	19,49%
1.3	Cổ đông là người lao động trong Công ty	863 CP	0,017%
1.4	Cổ đông khác	3,864,193 CP	77,2%
1.5	Cổ phiếu quỹ	38 CP	0,001%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>160,402</b>	<b>3,2 %</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5,000,038 CP</b>	<b>100%</b>

## b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ trước thay đổi	Vốn điều lệ sau khi thay đổi	Hình thức phát hành
Tháng 01/2008	5,000,000,000	10,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 07/2011	10,000,000,000	30,000,000,000	Phát hành cổ phiếu thường
Tháng 04/2016	30,000,000,000	50,000,380,000	Phát hành cổ phiếu thường

c) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

d) **Các chứng khoán khác:** Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1 Tác động lên môi trường

- Công ty hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, Định kỳ hàng năm đều thực hiện báo cáo tác động môi trường và có đo đạc các chỉ số môi trường liên quan để kịp thời khắc phục, bảo dưỡng hệ thống ,

### 6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu tuân thủ theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng, quy trình xuất nhập

### 6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Công ty sử dụng năng lượng để sản xuất chủ yếu là nguồn điện, luôn chú trọng các yếu tố tiết kiệm điện năng qua các giải pháp kiểm soát và nâng cao ý thức cho cán bộ nhân viên,

### 6.4 Tiêu thụ nước

- Nguồn nước đang sử dụng được lấy từ giếng khoan tầng sâu 150m, qua hệ thống lọc nhiều tầng;  
- Duy trì hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn để bảo vệ môi trường, nguồn nước,

### 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có



## 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Hằng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Thành lập tổ y tế trong công ty để kịp thời xử lý, sơ cứu các sự cố về sức khỏe, tai nạn (nếu có), hướng dẫn về các biện pháp phòng bệnh trong môi trường tập thể;

+ Tổ chức tập huấn về an toàn lao động;

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể, tham quan, du lịch cho cán bộ nhân viên hằng năm.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty thường xuyên mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn, an toàn cho Cán bộ nhân viên, Ngoài ra, Công ty còn chú trọng công tác đào tạo kỹ năng cho nhân viên để góp phần nâng cao năng lực phát triển,



## 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chung tay góp sức cùng công đoàn cơ sở sinh hoạt, đóng góp vào trách nhiệm cộng đồng chung của địa phương;



- Nhân sự được tuyển chọn vào Công ty được ưu tiên chọn lựa người địa phương để góp phần giải quyết lao động,

## 6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

UBCKNN: Không có



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

# Báo cáo & Đánh giá của Ban Giám đốc

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu và các khoản thu nhập khác	121,632,459,817 đồng
Chi phí	113,880,611,147 đồng
Lợi nhuận trước thuế	7,751,848,670 đồng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1,550,380,768 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,201,467,902 đồng

Lợi nhuận sau thuế 2023 đạt 6,201,467,902 đồng, tăng 297,417,398 đồng so với năm 2022 - lợi nhuận sau thuế đạt 5,904,050,504 đồng.



## 2. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1.1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37,0	38,8
1.2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,0	61,2
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,8	30,6
2.2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	81,2	69,4
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
3.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,3	2,1
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,3	2,1
3.3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,6	1,2
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh/DT thuần	%	6,8	6,4
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,3	5,6
4.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	7,8	8,0

## 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bước sang năm 2023 với những thay đổi và biến động lớn về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước, tình hình chăn nuôi chắc chắn sẽ là thách thức đối với hầu hết doanh nghiệp;

- Tuy nhiên, cũng nhìn nhận rằng nếu cả tập thể cùng nhau cố gắng thì sẽ biến thách thức thành cơ hội, duy trì tiềm lực sẵn có để kết nối, phát triển tương lai;

- Ưu tiên triển khai sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường là một trong những tiêu chí trọng điểm đem lại kết quả khả quan cho doanh nghiệp.



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

# Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

## 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về công tác bảo vệ môi trường, quản lý chặt chẽ hệ thống xử lý nước thải, khí thải, để đảm bảo các chỉ tiêu đầu ra đạt tiêu chuẩn;
- Tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng do địa phương phát động;
- Thực hiện đúng các chuẩn mực, các nguyên tắc quản lý hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, chấp hành quy định của nhà nước.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban GD Công ty

- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo chiến lược đã đề ra theo các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định;
- Nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các phần mềm trong hoạt động;
- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường, kịp thời đưa ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu;
- Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và quản lý chi phí hiệu quả.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

- Công tác phát triển sản phẩm cần được nâng cao để tăng tính cạnh tranh, đa dạng các dòng sản phẩm, đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của thị trường;
- Nâng cao hình ảnh thương hiệu, giá trị doanh nghiệp trên thị trường;
- Quảng bá và thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp cũng như gián tiếp;
- Nâng cao giá trị cuộc sống của người lao động;
- Tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Thực hiện việc phát triển bền vững, giải quyết việc làm cho LĐ địa phương.



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

# Quản trị Công ty

## 1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty hiện tại thời điểm ngày 31/12/2022 có 03 người không tham gia điều hành Công ty.

<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Ông: Đào Mạnh Lương</b>
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế
Quá trình công tác	
- Từ 2000 đến 2003	Giám đốc khu vực Việt Nam của Brilliant Alternatives Inc (Mỹ);
- Từ 2004 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Mavin Austfeed Việt Nam Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	974,342 cổ phần (tỷ lệ 19,49 % VĐL)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	974,342 cổ phần (tỷ lệ 19,49 % VĐL)
- Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	Không có

**Thành viên Hội đồng quản trị****Ông: Lê Thành Nam**

Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
- Từ 2001 đến 2007	Chuyên viên QLDA - Tập đoàn Tân Mai
- Từ 2007 đến 2012	Phó TGĐ Kinh doanh - Công ty CP TV và DVTM Giấy Việt
- Từ 2013 đến nay	GD khu vực phía Nam Công ty CP chứng khoán MB Phó Tổng Giám đốc Công ty CP chứng khoán MB
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán MB
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)
Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	600,896 CP

**Thành viên Hội đồng quản trị****Ông: Nguyễn Anh Tuấn**

Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Marketing
Quá trình công tác	
- Từ 1995 đến 1998	Làm việc tại Công ty TNHH TN Development;
- Từ 1998 đến 2005	Làm việc tại Công ty liên doanh Vinapon;
- Từ 2008 đến 2013	Làm việc tại Công ty CP phát triển nhà xã hội HUD,VN;
- Từ 2013 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Liên doanh Thực phẩm Mavin, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 00 % VĐL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 00% VĐL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	Không có

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời luôn sát sao trong các hoạt động hỗ trợ, định hướng các phương án cần thiết cho hoạt động điều hành

Hội đồng quản trị đã tham gia cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông Lê Thành Nam	Thành viên HĐQT	03	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	03	100%	

Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT-MKV	2/3/2023	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2023
2	02/2023/NQ-HĐĐCĐ-MKV	15/4/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	03/2023/NQ-HĐQT-MKV	16/4/2023	Phương án chi trả cổ tức

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

## 2. Ban Kiểm soát:

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên**

Trưởng Ban Kiểm soát	Bà: Vũ Thị Hồng Nhung
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ năm 2010 đến hết năm 2017:	Kế toán tại Công ty CP Mavin Austfeed
Từ năm 2018 đến nay:	Kế toán trưởng tại Công ty CP Mavin Austfeed Kiểm soát nội bộ tại Công ty CP Mavin Austfeed
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dược Thú y Cai Lậy
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kiểm soát nội bộ tại Công ty CP Mavin Austfeed
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	00 cổ phần (tỷ lệ 0,00 % VDL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	200 cổ phần (tỷ lệ 0,004% VDL)

Thành viên Ban kiểm soát	Ông: Thân Văn Dũng
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Cơ khí
Quá trình công tác	
Từ 1989 đến 1992:	Công tác Xí nghiệp Cơ khí Bình Phú
Từ 1992 đến nay:	Công tác tại Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Quản lý hành chính
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)
Trong đó	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0% VĐL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:	Không có

Thành viên Ban kiểm soát	Bà: Trần Thị Kiều Chinh
Trình độ học vấn	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật
Quá trình công tác	
Từ 2010 - 2013:	Công ty TNHH Thạch Liên Hưng
Từ 2013 - nay:	Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Đại diện phần vốn của Nhà nước	0 cổ phần (tỷ lệ 0 % VĐL)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan	Không có

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng quý, hàng tháng (nếu có), thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Giám đốc công ty;
- Đánh giá độc lập và giám sát tính hợp lý của các báo cáo tài chính tháng, quý năm, việc chấp hành văn bản chính sách nhà nước;
- Giám sát công tác quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến cổ đông để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Quý cổ đông;
- Phối hợp HĐQT trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban GD và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập/ Thù lao (VNĐ)
1	Ông <b>Đào Mạnh Lương</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36.000.000
2	Ông <b>Nguyễn Anh Tuấn</b>	Ủy viên Hội đồng quản trị	24.000.000
3	Ông <b>Lê Thành Nam</b>	Ủy viên Hội đồng quản trị	24.000.000
4	Ông <b>Đỗ Văn Tài</b>	Giám đốc	807.850.000
5	Bà <b>Phan Nguyễn Thanh Huyền</b>	Phó Giám đốc	489.040.000
6	Bà <b>Vũ Thị Hồng Nhung</b>	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000
7	Bà <b>Trần Thị Kiều Chinh</b>	Thành viên ban kiểm soát	231.980.095
8	Ông <b>Thân Văn Dũng</b>	Thành viên ban kiểm soát	190.989.277

#### b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	<b>Đào Mạnh Lương</b>	005C121975	Chủ tịch HĐQT	Quận Hoàng Mai. Tp Hà Nội	974.342CP	19.49%
1.1	Đào Mạnh Ưởng	-	NCLQ	Quận Hoàn Kiếm. TP Hà Nội	00CP	00%
1.2	Phan Thị Hạnh	-	NCLQ	Quận Hoàn Kiếm. TP Hà Nội	00CP	00%
1.3	Triệu Thị Quỳnh Thư	-	NCLQ	Quận Hoàng Mai. Tp Hà Nội	00CP	00%
2	<b>Lê Thành Nam</b>	-	Thành viên HĐQT	TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%
2.1	Lê Thành Hưng	-	NCLQ	TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%
2.2	Nguyễn Thị Nhung	-	NCLQ	TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%
2.3	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	-	NCLQ	TP Biên Hoà. tỉnh Đồng Nai	00CP	00%
3	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>	005C067568	Thành viên HĐQT	Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%
3.1	Trần Thu Phú	-	NCLQ	Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%
3.2	Nguyễn Thị Lan Hương	015C049689	NCLQ	Quận Hoàn Kiếm. Tp. Hà Nội	00CP	00%
4	<b>Vũ Thị Hồng Nhung</b>	-	Trưởng BKS	Quận Hoàng Mai. Tp. Hà Nội	00CP	00%
4.1	Đào Mạnh Hiếu	-	NCLQ	Quận Hoàng Mai. Tp. Hà Nội	200CP	0.004%
5	<b>Thân Văn Dũng</b>	-	Thành viên BKS	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%
5.1	Nguyễn Thị Trâm	-	NCLQ	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%
5.2	Nguyễn Thị Tám	-	NCLQ	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%
6	<b>Trần Thị Kiều Chinh</b>	-	Thành viên BKS	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%
6.1	Trần Văn Bảy	-	NCLQ	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%
6.2	Nguyễn Thị Một	-	NCLQ	Thị xã Cai Lậy. tỉnh Tiền Giang	00CP	00%

c) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

e) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng các quy chế nội bộ về quản trị Công ty



DƯỢC THÚ Y CAI LẬY

# Báo cáo Tài chính

## Ý kiến kiểm toán

Chấp thuận toàn bộ với báo cáo của Công ty

**Báo cáo tình hình tài chính:** Xem Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán kèm theo.

1. Bảng cân đối kế toán (ngày 31/12/2023)
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023)

## Bản giải trình Báo cáo Tài chính và Báo cáo Kiểm toán

### 1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

20<sup>th</sup> Floor. Bitexco Financial Tower

2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

ĐT : +84 28 38 24 5252 / Fax: +84 28 38245250

Website : <http://www.ey.com>



## 2. Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>61.942.859.566</b>	<b>64.911.917.328</b>
110	<b>I. Tiền</b>	4	<b>9.191.736.471</b>	<b>4.177.245.011</b>
111	1. Tiền		9.191.736.471	4.177.245.011
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	5	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.000.000.000	6.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>33.106.484.040</b>	<b>25.093.746.293</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	32.951.813.586	23.406.474.070
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	1.515.539.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	154.670.454	171.733.223
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	8	<b>12.989.882.445</b>	<b>28.663.187.241</b>
141	1. Hàng tồn kho		12.989.882.445	28.672.648.111
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(9.460.870)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>654.756.610</b>	<b>977.738.783</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	560.719.824	832.167.985
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	94.036.786	145.570.798
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>36.383.122.954</b>	<b>41.131.791.195</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>34.359.037.259</b>	<b>40.312.089.646</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	34.359.037.259	40.312.089.646
222	Nguyên giá		102.093.300.169	101.493.667.169
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(67.734.262.910)	(61.181.577.523)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		260.000.000	260.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(260.000.000)	(260.000.000)
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>233.282.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	233.282.000
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.024.085.695</b>	<b>586.419.549</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	808.526.222	586.419.549
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	1.215.559.473	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>98.325.982.520</b>	<b>106.043.708.523</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>18.504.358.777</b>	<b>32.423.552.682</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>18.504.358.777</b>	<b>30.923.552.682</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	4.829.330.491	5.723.103.364
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		180.290.512	22.503.151
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.777.853.788	217.890.136
314	4. Phải trả người lao động		1.124.917.100	1.177.967.599
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	10.582.348.443	5.344.517.951
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	46.849.524	70.286.650
320	7. Vay ngắn hạn	15	-	18.404.514.912
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(37.231.081)	(37.231.081)
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>1.500.000.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	-	1.500.000.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>79.821.623.743</b>	<b>73.620.155.841</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16.1	<b>79.821.623.743</b>	<b>73.620.155.841</b>
411	1. Vốn cổ phần		50.000.380.000	50.000.380.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.380.000	50.000.380.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(380.000)	(380.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		69.863.124	69.863.124
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		29.751.760.619	23.550.292.717
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		23.550.292.717	17.646.242.213
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		6.201.467.902	5.904.050.504
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>98.325.982.520</b>	<b>106.043.708.523</b>

### 3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VNĐ	Năm 2022 VNĐ
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	121.146.538.776	125.005.867.414
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17.1	(10.241.029.677)	(5.372.019.315)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	110.905.509.099	119.633.848.099
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	(78.673.987.168)	(86.605.327.402)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.231.521.931	33.028.520.697
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	298.015.722	247.487.149
22	7. Chi phí tài chính	19	(3.426.637.326)	(4.591.917.907)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(481.411.626)	(1.181.627.190)
25	8. Chi phí bán hàng	20	(14.271.148.758)	(13.891.165.277)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(7.267.753.047)	(7.194.924.648)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.563.998.522	7.598.000.014
31	11. Thu nhập khác		187.905.319	12.850.230
32	12. Chi phí khác		(55.171)	(109.217.174)
40	13. Lỗ khác		187.850.148	(96.366.944)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.751.848.670	7.501.633.070
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(2.765.940.241)	(1.597.582.566)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	22.3	1.215.559.473	-
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		6.201.467.902	5.904.050.504
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(VNĐ/cổ phiếu)	24	1.240	1.181
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu(VNĐ/cổ phiếu)	24	1.240	1.181



DƯỢC THÚ Y CAILẬY

## Giao dịch với các Công ty có liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023	Năm 2022
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin	Sử dụng dịch vụ	2.500.000.000	2.200.000.000
Công ty TNHH Liên doanh Mavin Austfeed	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	-	34.448.106

Tiền Giang, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Đào Mạnh Lương*



DƯỢC THỦ Y CAI LẬY

# 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Annual Report

SHAMPOO-ANTIPARA

B.MOVIT SUPER

TYLO-CD

MEKO.FLOR 5%

MKV-GROWTH FOR FISH

**VITA-CAMPHOR**

ANALGIN

NOR-A

MEKO-SULFAN

**FER-DEXTRAN 5%**

MEKODINE-FORT 300